

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2021.

V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Minh Toàn

Ông Trần Thanh Khen

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Minh T**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 10/1 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Số 218/15 ấp P, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số 10/1 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau chị và anh Phan Văn T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2015 tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau. Anh T thường hay đi chơi với bạn bè, không quan tâm chăm sóc chị và các con. Ngoài ra, anh T có thói quen khi uống rượu về hay chửi xúc phạm danh dự của chị. Bản thân chị đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được. Chị và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: chị và anh T có 02 con chung tên Phan Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/3/2016 và Phan Ngọc Lan V, sinh ngày 08/9/2017 hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đồng thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 qua quen biết anh và chị Lê Minh T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2015 tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, thỉnh thoảng anh đi uống rượu với bạn bè về có lớn tiếng chửi thề với vợ vài câu. Khoảng tháng 6/2021 anh đi đám về có uống rượu thì vợ chồng cự cãi nhau, anh có chửi thề và kêu chị T về nhà cha mẹ ruột chị T ở nên anh và chị T không còn sống chung từ tháng 6/2021 đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Lê Minh T nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì tùy Tòa án xem xét quyết định.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/3/2016 và Phan Ngọc Lan V, sinh ngày 08/9/2017 hiện hai con đang sống chung với chị T. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T thì anh đồng ý giao 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và được quyền tới lui, thăm nom hai con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến bổ sung.

Anh T trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Anh đồng ý giao hai con chung là Phan Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/3/2016 và Phan Ngọc Lan V, sinh ngày 08/9/2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Minh T khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn Phan Văn T có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Minh T và anh Phan Văn T kết hôn năm 2015, hôn nhân do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2015 tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị T và anh T đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 01 năm 2021 do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay nhưng không hàn gắn được. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Từ đó cho thấy đời sống chung giữa chị T và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa, anh T trình bày anh đồng ý ly hôn với chị T.

Căn cứ theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Minh T và anh Phan Văn T.

- Về con chung: chị T và anh T có 02 con chung tên Phan Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/3/2016 và Phan Ngọc Lan V, sinh ngày 08/9/2017 hiện nay đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Tại phiên tòa, anh T anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo ổn định cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như tâm sinh lý cho hai cháu Thiên K và Lan V. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh T, giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Thiên K và Phan Ngọc Lan V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị T và anh T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Minh T và anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/3/2016 và Phan Ngọc Lan V, sinh ngày 08/9/2017 cho chị Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Minh T không yêu cầu anh Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con chung Phan Ngọc Thiên K và Phan Ngọc Lan V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Lê Minh T và anh Phan Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Minh T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0006799 ngày 24/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ: 01b;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ: 01b;
- Các đương sự: 02b;
- UBND xã An Bình: 01b;
- Lưu: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Phước;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
- THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết

